

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-PT
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh;

Bà Phạm Thị Thúy Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo Dương Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P1, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Dương Ngọc T, sinh ngày 09/5/1974 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc S và con bà Dương Thị C; có vợ là Đặng Thị T2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 105/HS-ST ngày 18/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Dương Ngọc T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2015, nộp án phí ngày 10/12/2013, (đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- **Đại diện bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngọc T, sinh năm 1974 ở xã Y, V, Vĩnh Phúc (Có giấy phép lái xe ô tô hạng FC còn giá trị hiệu lực sử dụng đến 08/4/2026), lái xe thuê cho anh Dương Văn H, sinh năm 1975, ở thị trấn B, B1, Vĩnh Phúc (Hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2023, thời hạn 01 năm).

Ngày 15/5/2023, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 88C - 222.27 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 88R - 012.93 chở bột đá đi từ K, Hà Nam về huyện B1, Vĩnh Phúc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 222.27 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 88R - 012.93 đi đến gần đoạn đường giao cắt giữa Quốc Lộ 2A thuộc phường P, thành phố P1 với đường N (cách khoảng 40m) thì T giảm tốc độ xe, bật tín hiệu xin đường rẽ phải nhưng do không chú ý quan sát nên khi đi đến giữa điểm giao cắt giữa Quốc Lộ 2A với đường N thì phần đầu xe ô tô đầu kéo đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS 29S6 - 913.69 do chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972 ở M, S1, Hà Nội điều khiển đang đi phía trước cùng chiều, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị T1 tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện theo đúng quy định, kết quả:

* Khám nghiệm hiện trường: Xác định hiện trường không còn nguyên vẹn do quá trình cấp cứu nạn nhân, người và phương tiện khác qua lại.

Hiện trường của vụ tai nạn giao thông (TNGT) thuộc đường QL 2, chiều đường Hà Nội đi V1 là đoạn đường một chiều giao cắt với đường N ở phía bên phải theo chiều Hà Nội đi V1.

Đoạn đường này được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 11,5m và có vạch kẻ đường chia làm ba làn đường. Lối mở đi vào đường N chiều đường Quốc lộ 2A đi phường X, P1, tiếp giáp với đường QL 2A rộng 38,5m, đây là đoạn đường cong hẹp dần từ phía đường QL 2A đi phường X lòng đường trải nhựa bằng phẳng, cách lối mở đường N gần nhất 10,1m về phía đi Hà Nội, trên vỉa hè bên phải đường QL 2 chiều đường HN-V1 có dựng một biển báo chỉ dẫn đường cho đoạn đường giao nhau giữa đường QL và đường N, bên trái chiều đường này tiếp giáp lần lượt là dải phân cách cứng có dựng mốc giới km 14+100 và chiều đường V1 đi Hà Nội

* Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- (1) Vết trượt xước mặt đường kéo dài, ngắt quãng không liên tục
- (2) Tắm thảm cao su rơi trên đường
- (3) Vết trượt xước mặt đường, trượt rách vải trên bề mặt đường
- (4) Vùng dịch màu đỏ và mô cơ sinh học trên mặt đường
- (5) Xe mô tô BKS 29S6 - 913.69 bị đổ xuống đường

(6) Xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 222.27 kéo theo rơ móc BKS 88R - 012.93

(7) Tấm kính chắn mũ bảo hiểm bị bung gãy rơi trên đường

* Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy cột mốc giới km14+100 trên dải phân cách cứng giữa hai chiều đường quốc lộ 2 làm mốc chuẩn

- Lấy mép đường bên phải QL 2A, theo hướng Hà Nội đi thành phố V1, Vĩnh Phúc (lối mở đường N giáp đường QL 2A chiều đường QL2A đi phường X, P1) làm mép đường chuẩn

* Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Kích thước (KT) (1) là 10.3 x 0.15m chiều hướng vết Hà Nội đi V1, đầu (1) cách mốc chuẩn 15,5m, cách mép đường chuẩn 1.2m, cách tâm (2) là 3.85m. Cuối (1) trùng với vị trí ống xả (5) tiếp giáp với mặt đường, cách mốc chuẩn 12.3m và cách mép đường chuẩn 0.25m.

(2) KT (2) là 0.43 x 0.42m, mặt trên in hình họa tiết và chữ LEAD màu vàng, tấm thảm màu đen, bề mặt bên trên có nhiều vết trượt rách cao su có chiều hướng giống với (1). Tâm (2) cách mốc chuẩn 13.5m, cách mép đường chuẩn 0.85m và cách đầu (3) 1.8m

(3): KT (3) là 2.9 x 0.6m chiều hướng (3) từ QL2 đi phường X. Trên bề mặt vết còn sót lại nhiều vụn vải bị trượt rách. Đầu (3) cách mốc chuẩn 13.7m, cách mép đường chuẩn 1.55m và cách tâm (4) là 0.9m.

(4) KT (4) là 1.8 x 1.1m, tâm (4) cách mốc chuẩn 15.2m, cách mép đường chuẩn 2.8m và cách tâm trục bánh sau (5) là 3.35m.

(5) Xe bị đổ về phía bên phải theo chiều tịnh tiến của xe, đầu xe hướng về phía đi V1, đuôi xe hướng về phía đi Hà Nội. Tâm trục bánh trước (5) cách mốc chuẩn 12.1m, cách mép đường chuẩn 0.25m và cách tâm trục bánh ngoài dàn lốp thứ 6 theo thứ tự từ đầu xe về cuối xe bên trái của (6) là 3.9m. Tâm trục bánh sau (5) cách mốc chuẩn 12.2m và cách mép đường chuẩn 0.26m.

(6) Đầu (6) hướng về phía đi phường X, đuôi xe hướng về phía đường QL2A, xe dừng đỗ tại vị trí tâm trục bánh trước bên trái phía ngoài của dàn lốp thứ nhất theo thứ tự từ đầu xe về cuối xe cách mốc chuẩn 22.8m, cách mép đường chuẩn 8.15m. Tâm trục bánh ngoài bên trái dàn lốp thứ sáu cách mốc chuẩn 16m, cách mép đường chuẩn 3.6m. Trên mặt lăn lốp các bánh xe bên trái theo chiều tịnh tiến của xe ở dàn lốp thứ ba đến dàn lốp thứ sáu đều bám dính dịch màu nâu đỏ và các tổ chức mô cơ sinh học

(7) Kính chắn gió một phần bị bung gãy khỏi mũ bảo hiểm rơi trên đường ở phía dưới gầm xe (6) tâm (7) cách tâm (4) 4.1m và cách mép đường chuẩn 4.9m.

* Khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 88C - 222.27:

- Mặt ngoài bên trái khung kim loại phía dưới đầu xe có vết trượt xước bong tróc sơn, trượt kim loại, bám dính chất màu đen theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải KT 7x2cm, điểm gần nhất cách mép bên trái khung kim loại là 34cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 57cm

- Mặt ngoài bên trái ba đờ sóc đầu xe có nhiều vết trượt xước nhựa theo chiều hướng từ dưới lên trên KT 4x3cm, điểm gần nhất cách mép bên trái ba đờ sóc là 48cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 67cm

- Mặt phía dưới khung kim loại dưới đầu xe có nhiều vết trượt sơn làm mất bụi không rõ chiều hướng tất cả trên diện 60x3cm, điểm gần nhất cách mép bên phải khung kim loại này là 21cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 54,5cm

- Mặt ngoài bên phải biển số gắn phía trước đầu xe có nhiều vết nứt vỡ nhựa, lõm nhựa theo chiều hướng từ trước về sau, bề mặt vết bám dính nhiều đám chất màu đen KT 8x8cm, điểm gần nhất cách mép bên phải biển số 2cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 65.5cm.

- Mặt ngoài ba đờ sóc phía trước đầu xe có nhiều vết trượt nhựa làm mất bụi không rõ chiều hướng KT 5.5x5cm, điểm gần nhất cách mép bên phải ba đờ sóc là 68 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 68cm

- Mặt bên trong chắn bùn sau bánh trái dàn lớp thứ ba theo thứ tự từ đầu xe về cuối xe có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ dạng tia bắn KT 28x15cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 38cm.

- Mặt lẫn lớp bánh bên trong bên trái của dàn lớp thứ tư có bám dính nhiều vết màu nâu đỏ và các tổ chức mô cơ sinh học KT 30x25cm .

* Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 29S6 - 913.69:

- Đầu núm tay lái bên phải có nhiều vết trượt xước kim loại, nhựa bám dính chất màu trắng KT 2x2cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 98cm

- Đầu núm tay phanh bên phải có nhiều vết trượt xước kim loại KT 1.5x1cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 94cm

- Mặt ngoài khung kim loại bảo vệ sườn xe bên phải, cánh yếm bên phải, mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải, mặt ngoài bàn đạp chân bên phải người ngồi sau (ở vị trí đóng gập) có nhiều vết trượt xước kim loại, nhựa bám dính nhiều chất màu trắng tất cả trên diện 175x25cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 16cm

- Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả có nhiều vết trượt xước nhựa KT 30x14cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 14cm

- Mặt ngoài phải sau giá kim loại đuôi xe có nhiều vết trượt xước kim loại KT 4x0.3cm, điểm gần nhất cách mép bên trái giá kim loại 55cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 83,5cm

- Mặt ngoài khung kim loại bảo vệ đuôi xe bên trái có nhiều vết trượt kim loại bám dính chất màu đen KT 3x0.5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 68,5cm

- Mặt ngoài phía sau ốp kim loại hộp xích bên trái có nhiều vết trượt kim loại bám dính đám chất màu đen KT 7x5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 19cm

- Bàn để chân người ngồi sau bị gãy rời khỏi xe
- Tấm lót bàn để chân người ngồi lái bị bung rời khỏi xe.

* Các kết luận giám định:

- Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 1645 ngày 13/6/2023, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T1 là do *đa chấn thương (chấn thương bụng-chậu, gãy xương chân bên trái)*.

- Tại kết luận giám định số 1417 ngày 20/5/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận *trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị T1 không tìm thấy nồng độ cồn*.

- Tại kết luận giám định số 1437 ngày 23/5/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận *không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị T1*.

- Tại kết luận giám định số 1601 ngày 08/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: *Chất màu đen bám dính tại mặt ngoài phía sau ốp kim loại hộp xích bên trái xe mô tô BKS 29S6 - 913.69 của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định cùng loại chất liệu với mẫu cao su màu đen ghi thu của lớp số 1 bánh ngoài bên trái của xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 222.27, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 88R - 012.93 của mẫu ký hiệu M3 gửi làm mẫu so sánh*.

- Tại kết luận giám định số 1611 ngày 09/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: *Chất màu đen bám dính tại phần khung kim loại bảo vệ đuôi xe bên trái của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định cùng loại với mẫu chất màu đen bám dính tại phần mặt kính ngoài bên trái BKS 88C-222.27 ghi thu giữ phía trước đầu xe của ô tô đầu kéo BKS 88C-222.27, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 88R-012.93 của mẫu ký hiệu A2 gửi làm mẫu so sánh*.

- Tại kết luận giám định số 3825 ngày 21/6/2023 của Viện khoa học hình sự -Bộ công an giám định và kết luận: *Mẫu chất dạng sợi màu đen ở mặt lẫn lớp bánh phía trong bên trái dàn lốp thứ 5 của xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 222.27 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 88R - 012.93 (ký hiệu A1) gửi đến giám định cùng loại với sợi vải màu đen của mảnh vải quần của bà Nguyễn Thị T1 (ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh*.

- Tại kết luận định giá tài sản số 491 ngày 31/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P1-Vĩnh Phúc, kết luận: chi phí thay thế và sửa chữa xe mô tô BKS 29S6-913-69 bị hư hỏng sau tai nạn là 500.000đ.

* Tại kết quả xét nghiệm hóa sinh nước tiểu của Dương Ngọc T: Âm tính ma túy.

* Tại phiếu đo nồng độ cồn số ID 877704, thời gian đo 18h:03 ngày 15/5/2023 đối với Dương Ngọc T, kết quả: 0.000mg/l khí thở.

Ngày 29/5/2023, gia đình bị hại Nguyễn Thị T1 đã ủy quyền cho chị Dương Thị H1 sn 1991 là con gái của bà T1 là người đại diện gia đình bị hại tham gia tố tụng.

* Thu giữ và xử lý vật chứng:

- Tạm giữ 01 xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 222.27, kéo theo sơ mi rơ móc BKS 88R - 012.93 và giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số 2692936 biển đăng ký 88C - 222.27; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số 2694121 biển đăng ký 88R - 012.93; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe BKS 88C - 222.27- là tài sản của ông Dương Văn H sn 1975 ở B, B1, Vĩnh Phúc, ông H thuê bị can T lái theo hợp đồng, sau khi tai nạn xảy ra ông H không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường, sửa chữa xe, CQĐT đã trả lại xe ô tô và giấy tờ xe cho chủ sở hữu.

- Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 29S6 - 913.69 và giấy tờ xe gồm: 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị T1, đã trả lại cho đại diện của người bị hại là chị Dương Thị H1, đến nay chị H1 không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường, sửa chữa đối với xe mô tô.

- Tạm giữ 01 giấy phép lái xe của bị cáo để xử lý theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra Dương Ngọc T đã thỏa thuận, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 290.000.000đ, đến nay gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P1, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo với thời hạn là 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 22/01/2024 bị cáo Dương Ngọc T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Ngọc T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố

tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của bị cáo Dương Ngọc T, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2023, khi Dương Ngọc T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 222.27, kéo theo sơ mi rơ móc BKS 88R-012.93 đi hướng Hà Nội -Vĩnh Phúc, đến giao cắt giữa Quốc Lộ 2A với đường N thuộc phường P, thành phố P1, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi chuyển hướng, nên đầu xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 222.27 đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS 29S6 - 913.69 do chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972 ở M, S1, Hà Nội điều khiển, đang di chuyển phía trước cùng chiều, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm chị T1 tử vong, xe mô tô của chị T1 bị hư hỏng, thiệt hại 500.000đ. Như vậy, hành vi của Dương Ngọc T đã vi phạm khoản 2 Điều 5 thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Dương Ngọc T thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền 290.000.000đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ đẻ bị cáo là bà Dương Thị C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến

chống Mỹ hạng ba và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính, đang phải nuôi con ăn học để xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo trình bày vợ bị cáo buôn bán nhỏ ở chợ. Như vậy, có người nuôi con. Trong vụ án này lỗi gây ra tai nạn giao thông hậu quả dẫn đến chết người 100% thuộc về bị cáo. Trước đây bị cáo đã từng bị xét xử, đã được xóa án tích nhưng nay lại vi phạm pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp cần chấp nhận. Việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P1, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Cấm Dương Ngọc T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Dương Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND TP.P1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.P1;
- Công an TP.P1;
- Chi cục THADS TP.P1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Vĩnh Thành